TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42/2020/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 29 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 188/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2020, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 133/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Thân Hồng D**, sinh năm 1982.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Đài Loan.

- Chị **Dương Thị H**, sinh năm 1990.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh Thân Hồng D về việc giao nhận các văn bản tố tụng tại Tòa án (theo giấy ủy quyền ngày 30/7/2020): Chị **Thân Thị T**, sinh năm 1977. Địa chỉ: Xóm Đ, thôn H, xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn xin ly hôn của anh Thân Hồng D, chị Dương Thị H và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Thân Hồng D và chị Dương Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T (nay là xã Q, thành phố H), tỉnh Hải Dương vào ngày 24/5/2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì anh D đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung, hơn nữa do khoảng cách về địa lý nên vợ chồng không có sự chia sẻ, gắn bó với nhau, tình cảm vợ chồng không được vun đắp nên dần nguội lạnh và không còn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh D, chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh D, chị H có 01 con chung là Thân Tùng L, sinh ngày 02/11/2010. Anh, chị thống nhất, thỏa thuận anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên; anh D tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh D ủy quyền cho chị gái là chị Thân Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L trong thời gian anh D không có mặt tại Việt Nam, chị T nhất trí.

Về tài sản, nợ chung: Anh D, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, anh Thân Hồng D, chị Dương Thị H và chị Thân Thị T đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Con chung của anh D, chị H là cháu Thân Tùng L có nguyện vọng được ở với anh D trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Anh Thân Hồng D hiện đang lao động tại Đài Loan, anh không về Việt Nam để nộp đơn xin ly hôn được. Anh ủy quyền cho chị gái là chị Thân Thị T thay mặt anh nộp, nhận các tài liệu cho Tòa án và quyết định các vấn đề có liên quan đến vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai, chị Thân Thị T nhất trí nhận sự ủy quyền của anh D. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, chị đã thông báo cho anh D biết, anh D vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị H, thống nhất về việc nuôi con và ủy quyền cho chị thay anh chăm sóc cháu Thân Tùng L trong thời gian anh không ở Việt Nam. Chị T nhất trí nhận sự ủy quyền thay anh D chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thân Tùng L cho đến khi anh D về nước.

Tuy nhiên, đơn xin ly hôn mà anh D ủy quyền cho chị T nộp tại Tòa án chưa được hợp pháp hóa lãnh sự. Do vậy, Tòa án đã trưng cầu giám định tài liệu đối với đơn ly hôn ngày 23/02/2020 của anh để xác định tài liệu này có phải là của anh Thân Hồng D hay không. Tại Kết luận giám định số 14/KLGĐ-PC09 ngày 11/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Dấu vân tay trong Đơn xin ly hôn ngày 23/02/2020 (tài liệu cần giám định) với

dấu vân tay trên giấy chứng minh nhân dân (tài liệu mẫu so sánh) là của cùng một người.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Thân Hồng D và chị Dương Thị H; Về con chung: Chấp nhận thỏa thuận của anh D, chị H, giao cháu Thân Tùng L cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Giao cháu L cho chị Thân Thị T tiếp tục nuôi dưỡng trong thời gian anh D ở nước ngoài. Về lệ phí: Chấp nhận việc anh D tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Thân Hồng D và chị Dương Thị H có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh Thân Hồng D hiện đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ việc anh D, chị H và chị T đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Thân Hồng D không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền. Tòa án đã trưng cầu giám định dấu vân tay trong Đơn xin ly hôn và có kết luận giám định đó là vân tay của anh D. Còn các tài liệu gồm: Đơn xin ly hôn, Giấy ủy quyền, đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định ý chí, quan điểm ly hôn của anh Thân Hồng D. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

Anh Thân Hồng D và chị Dương Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T (nay là xã Q, thành phố H), tỉnh Hải Dương ngày 24/5/2010, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không có sự chia sẻ, gắn bó, mỗi người sống một nơi. Anh D và chị H sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai và cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D và chị H.

Về con chung: Anh D, chị H có một con chung là Thân Tùng L, sinh ngày 02/12/2010, hiện cháu L đang ở với chị Thân Thị T. Anh D, chị H thống nhất để anh D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L. Anh D tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Cháu L cũng có nguyện vọng được ở với anh D. Anh D ủy quyền cho chị Thân Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L khi anh không ở Việt Nam, chị T nhất trí nhận ủy quyền của anh D. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật và quan điểm của chị T, nguyện vọng của cháu L, nên có căn cứ chấp nhận thỏa của các đương sự giao cháu L cho anh D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu L trong thời gian anh D ở nước ngoài.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về chi phí tố tụng và án phí: Anh Thân Hồng D tự nguyện chịu chi phí giám định, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐ không xem xét giải quyết. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Thân Hồng D chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của UB thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Thân Hồng D và chị Dương Thị H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh D, chị H, giao cháu Thân Tùng L, sinh ngày 02/12/2010 cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi; anh D tự nguyện tạm thời không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Tạm giao cháu L cho chị Thân Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh D không có mặt tại Việt Nam.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Thân Hồng D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0004751 ngày 30/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã Q, TP H, tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Trường